

Số: **88/2022/QĐST - HNGĐ**

Cái Răng, ngày 26 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 133/2022/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa:

* Ông **Trần Ngọc N**; sinh năm 1976.

Địa chỉ: 368, khu vực P H, phường P T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

* Bà **Nguyễn Thị X**; sinh năm 1986.

Địa chỉ: 368, khu vực P H, phường P T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 107, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **16 tháng 9 năm 2022**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **16 tháng 9 năm 2022** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: **Trần Ngọc N**; sinh năm 1976.

Địa chỉ: 368, khu vực P H, phường P T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: **Nguyễn Thị X**; sinh năm 1986.

Địa chỉ: 368, khu vực P H, phường P T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Ngọc N** và bà **Nguyễn Thị X** thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: có 02 con chung, thống nhất giao cháu **Trần Hữu Ng** (nam) sinh ngày 12/02/2015 cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Riêng cháu **Trần Minh D** (nam) sinh ngày 23/11/2004 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Trần Ngọc N theo luật định, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Ngọc N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0008554 ngày 30/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng. Ông Trần Ngọc N được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND Q. Cái Răng.
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH
- Lưu hồ sơ.

THÁI MỸ NHUNG